**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY 5A TUẦN 19**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ 20/1/2025 đến 24/1/2025** | |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** | | **Hai**  **(20/1)** | **sáng** | 1 | Chào cờ | Chủ điểm: Ngày Tết quê em |  | | 2 | Toán 1 | Hình tam giác(tiết 1) | BT 1,2 | | 3 | Tiếng Việt 1 | Quang cảnh làng mạc ngày mùa |  | | 4 | Tiếng Việt 2 | Quang cảnh làng mạc ngày mùa |  | | **Ba**  **(21/1)** | **Chiều** | 1 | Toán 2 | Hình tam giác (tiết 2) | BT 3,4,5,6 | | 2 | Tiếng Việt 3 | Tả phong cảnh (Cấu tạo của bài văn) |  | | 3 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán (tuần 18 - đề A) |  | | **Tư**  **(22/1)** | **Chiều** | 1 | Toán 3 | Diện tích hình tam giác(tiết 1) | BT 1,2 | | 2 | Tiếng Việt 4 | Trao đổi: Vẻ đẹp cuộc sống |  | | 3 | T. Việt Tăng | Luyện tập: Tả phong cảnh (Cấu tạo của bài văn) |  | | **Năm**  **(23/1)** | **Sáng** | 1 | Đạođức | Bài 7: Em bảo vệ môi trường sống (Tiết 1). | HĐ Khám phá  Quyền và nghĩa vụ bảo vệ tài nguyên thiên nhiên | | 2 | Đạođức | Bài 7: Em bảo vệ môi trường sống (Tiết 2). | HĐ Luyện tập (phần 1,2,3)  Quyền và nghĩa vụ bảo vệ tài nguyên thiên nhiên | | 3 | Toán | Đ/c Hằng dạy |  | | 4 | Tiếng Việt 5 | Đ/c Hằng dạy |  | | **Chiều** | 1 | LS & ĐL | Bài13.CáchmạngthángTám năm 1945 (T2) | HĐ 2: Thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn trong tổng khởi nghĩa  *GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam* | | 2 | LS & ĐL | Bài13.CáchmạngthángTám năm 1945 (T3) | HĐ 3: Bác Hồ viết và đọc bản Tuyên ngôn Độc lập  *GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam* | | 3 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán (tuần 18 - đề B) |  | | **Sáu**  **(24/1)** | **Sáng**  **Sáng** | 1 | Toán 5 | Hình thang (tiết 1) | BT 1,2,3 | | 2 | Tiếng Việt 6 | Câu đơn và câu ghép |  | | 3 | Tiếng Việt 7 | Luyện tập tả phong cảnh (Cách quan sát) |  | | 4 | T. Việt tăng | Luyện tập: Câu đơn và câu ghép |  | | **Chiều** | 1 | Khoa học | **Kiểm tra cuối kì 1** |  | | 2 | Toán tăng | Luyện tập: Tính diện tích hình tam giác |  | | 3 | Sinh hoạt | **HĐTN:** Chủ đề 5: Nghề em mơ ước (Tháng 1): Tìm hiểu ý tưởng kinh doanh  **Sinh hoạt lớp** |  | |

*Duyệt, ngày ..... tháng ..... năm 2025*

*Phó hiệu trưởng*

*Nguyễn Thị Hằng*

**Tuần 19**

*Thứ hai ngày 20 tháng 1 năm 2025*

***Buổi sáng*****TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**CHỦ ĐIỂM: NGÀY TẾT QUÊ EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết ý nghĩa của ngày Tết truyền thống là ngày sum vầy hạnh phúc của mỗi gia đình. Trong dịp Tết, có nhiều điều đặc biệt và ý nghĩa.

- Biết biểu diễn các tiết mục văn nghệ chủ điểm : Ngày tết quê em (Khối 4).

- Giao lưu, chia sẻ hiểu biết về ngày Tết ở quê hương em.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế, tìm tòi, phát hiện, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Năng lực riêng:***

- Tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ chủ điểm Ngày tết quê em.

- Giao lưu, chia sẻ hiểu biết về ngày tết ở quê hương em.

**4. Phẩm chất:**

- Tích cực tham gia vào các hoạt động của trường, lớp.

- Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo, có trách nhiệm làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Câu hỏi giao lưu tìm hiểu về những phong tục , hoạt động diễn ra trong ngày tết ở quê hương em.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 19***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 18.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 19.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  + Em Nguyên lớp 4B nhặt được 5000 đồng.  + EM Tuệ lớp 5C nhặt được 2000 đồng.  ***( Các ĐC GVCN hỏi xem HS lớp mình ai bị mất tiền hoặc vòng bạc tìm gặp cô Hân nhận về ạ!)***  ***-*** Hoàn thành chương trình học kì I.  - Tổ chức tiếp đón đoàn từ thiện câu lạc bộ Bống Bang cùng em tiếp bước đến trường. Trao những phần quà ý nghĩa cho 3 em hs coa hoàn cảnh khó khăn.  1. Em Phạm Ngọc Minh lớp 5B.  2. Em Vũ Duy Anh lớp 5C.  3. Em Nguyễn Khánh An lớp 3A.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp.  - Thực hiện tốt chương trình tuyên truyền măng non trên các khối lớp: 1A, 1B, 1C, 2A,2B, 3A, 3B, 4A, 4B, 4C, 5A, 5B, 5C.  **Phương hướng tuần 19:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường.  - Nghiêm cấm HS mua,bán, tàng trữ và sử dụng pháo nổ.  - Thực hiện kí cam kết không tàng trữ, mua bán, sử dụng pháo nổ trong dịp trước, trong và sau tết Nguyên Đán 2025.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Triển khai nghiêm túc việc xếp hàng ra về ở tất cả các khối lớp.  - Tổ chức chương trình quyên góp, ủng hộ bạn nghèo vào sáng thứ hai ngày 20/1/2025.  - Tổ chức chương trình trao quà Tết cho HS có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên Đán 2025 vào chiều thứ sáu tuần 19.  - Lớp 4C trực ban 3 cầu thang tuần 19.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 19.  (Các lớp lư ý trước khi nghỉ Tết cần thực hiện dọn vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học, đổ rác, tưới cây.)  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **1. Mục tiêu:** Biết ý nghĩa của ngày Tết truyền thống là ngày sum vầy hạnh phúc của mỗi gia đình. Trong dịp Tết, có nhiều điều đặc biệt và ý nghĩa.  **2. Cách thức thực hiện:**  + Tổ chức cho HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ theo chủ đề Ngày tết quê em.   * Tiết mục hát : *1.Đảng là mùa xuân – Nhạc sĩ :Xuân Giao (Tốp ca trình bày);* * *Tiết mục múa : 2. Múa : Em là mầm non của Đảng và Ai yêu Bác Hồ Chí Minh – Nhạc sĩ: Phong Nhã; 3. Nhảy : Như hoa mùa xuân.*   \*Chia sẻ về ngày Tết quê em.  GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về những điều đặc biệt của ngày Tết quê em theo gợi ý:  Câu 1 : Ngày Tết quê em có những loại bánh, trái cây nào?  Câu 2 : Loài hoa tượng trưng cho ngày tết ở Miền Bắc là hoa gì?  Câu 3 : Vào ngày Tết, mọi người thường trang trí những gì?  Câu 4 : Vào ngày Tết, mọi người thường đi đâu? | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Thu triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện  - HS chú ý lắng nghe.  - HS hưởng ứng tiết mục  - HS trả lời câu hỏi  Câu 1 : Bánh chưng , quả bưởi , chuối , quất ......  Câu 2 : Hoa đào  Câu 3 : Câu đối , đèn lồng , hoa ....  Câu 4 : Đi chúc tết họ |

**(ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................……………………………………………………………..…………………………..

**Tiết 2 : TOÁN 1**

**BÀI 50: HÌNH TAM GIÁC (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được đặc điểm về hình dạng (đặc điểm theo góc) của các hình tam giác (tam giác nhọn, tam giác tù, tam giác vuông, tam giác đều).

- Nhận biết được tam giác đều (các cạnh bằng nhau, các góc bằng nhau và đều bằng 60°).

- Phát triển các NL toán học như: năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng công cụ toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV vẽ hình tam giác ABC lên bảng.  - GV mời HS gọi tên các đỉnh, cạnh và góc của tam giác.  - GV giới thiệu baì mới. | - HS quan sát và nêu tên:  + Các đỉnh: đỉnh A, B, C  + Các cạnh: AB, BC, CA  + Các góc: góc đỉnh A, cạnh AB và AC; góc đỉnh B. cạnh BA và BC; góc đỉnh C, cạnh CA và CB. |
| **B. Nhận biết tam giác nhọn, tam giác tù, tam giác vuông, tam giác đều**  \*Mục tiêu:  - Nhận biết tam giác nhọn, tam giác tù, tam giác vuông, tam giác đều. | |
| ***\* Hoạt động hình thành kiến thức:***  - GV sử dụng các nhóm chuyên: Chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm tìm hiểu một loại tam giác khác nhau, VD:  Nhóm 1: Tam giác nhọn  Nhóm 2: Tam giác tù  Nhóm 3: Tam giác vuông  Nhóm 4: Tam giác đều  - GV sử dụng các nhóm mảnh ghép, cho HS thảo luận, chia sẻ về đặc điểm của các loại tam giác.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ, báo cáo trước lớp.  - GV tổng kết, nhận xét. | - HS thảo luận theo các nhóm 4.  - Đại diện các nhóm chia sẻ, các bạn còn lại lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  Mục tiêu: Thực hiện đúng các bài tập nhận biết các loại tam giác. | |
| **Bài 1:**  a) GV cho HS hoạt động cá nhân, quan sát từng hình, nêu tên ba góc, ba cạnh, ba đỉnh của mỗi hình tam giác.  b) Mời hai HS lên bảng nêu và chỉ cho cả lớp thấy đâu là tam giác nhọn, tam giác tù, tam giác vuông.  - Mời HSlàm bài vào vở rồi chia sẻ với bạn bên cạnh cùng kiểm tra kết quả.  - GV tổng kết, tuyên dương HS.  **Bài 2:**  - GV yêu cầu 1-2 HS đọc yêu cầu đầu bài.  - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi: một bạn hỏi, một bạn trả lời.  - Mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS hoạt động cá nhân, nêu tên ba góc, ba cạnh, ba đỉnh.  - 2 HS lên bảng nêu, HS khác lắng nghe.  - HS làm vào vở.  - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS làm việc nhóm đôi. |
| **D. CỦNG CỐ, DẶN DÒ** |  |
| - Em nhớ nhất điều gì trong tiết học vừa rồi?  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**TIẾT 3+4: TIẾNG VIỆT 1,2**

**BÀI 11. CUỘC SỐNG MUÔN MÀU**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

1. **Trao đổi**

1.1 Tìmcảnhđẹphoặcsinhhoạtvănhoátươngứngvớivùngmiềnvànêucảm nghĩ của em

* GVchia lớp thành các nhóm thực hiện nhiệm vụ trong SGK.
* GVphátphiếuthảoluận,yêucầuHSthảoluậnnhómđểhoànthànhphiếu(gợi ý mẫu phiếu thảo luận):

**Bước1:***Mỗibứcảnhdướiđâythểhiệncảnhđẹphoặcsinhhoạtvănhoá ở vùng miền nào trên đất nước ta?* HS ghi số thứ tự từng ảnh vào ô thích hợp.

**PHIẾUTHẢOLUẬNNHÓM….**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vùng** | **Cảnhđẹp** | **Sinhhoạtvănhoá** |
| TrungduvàmiềnnúiBắcBộ | Ảnh 1 | Ảnh 5 |
| Đồng bằng Bắc Bộ | Ảnh 3 |  |
| Duyên hải miềnTrung | Ảnh 4 |  |
| Tây Nguyên |  | Ảnh 6 |
| Nam Bộ | Ảnh 2 |  |

**Bước2:***Hãynêucảmnghĩcủaemvềmộttrongnhữnghìnhảnhđó.*

HSnêu ý kiến của nhóm.GVbổ sung, điều chỉnhđể giúp HSnhận thấy:

- Đất nước ta rất đẹp, đa dạng, mỗi vùng có vẻ đẹp riêng.

- Đồng bào mỗi vùng có trang phục, nhạc cụ, sinh hoạt văn hoá rất đặc sắc.

1. **Giáoviêngiới thiệu chủ điểm và bàiđọc 1:**Quatròchơitrên,cácemcóthểthấy đượcsựđadạngcủathiênnhiênvàconngườitrênđấtnướcta.Chủđiểm*Cuộcsống muônmàu*sẽđưacácemđikhámphánhữngvùngmiềntươiđẹptrênmảnhđấtViệt Namthânyêunày.Mởđầuhànhtrình,chúngtasẽcùngghéthămlàngquêBắcBộ vào ngày mùa qua ngòi bút miêu tả đặc sắc của nhà văn Tô Hoài nhé!

**BÀI ĐỌC 1**

**QUANG CẢNH LÀNG MẠC NGÀY MÙA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 95 - 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn văn, toàn bài văn. Hiểu được nội dung chính của bài: Miêu tả cảnh đẹp sinh động và trù phú của làng quê giữa ngày mùa, qua đó thể hiện tình yêu tha thiết của tác giả với quê hương.

- Thể hiện được giọng đọc chậm rãi, dịu dàng phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài văn.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Cảm nhận được vẻ đẹp của làng quê ngày mùa qua những hình ảnh và chi tiết miêu tả đặc sắc.

- Bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

***2.1 Phát triển các năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và than gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

***2.2. Phát triển các phẩm chất***

- Yêu nước: Yêu thiên nhiên, đất nước.

- Chăm chỉ: kiên trì, cần cù trong công việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **- Đây là tiết học đầu tiên trong tuần, hoạt động khởi động được thực hiện trong phần chia sẻ về chủ điểm.** *Quangcảnhlàngmạcngàymùa*sẽchocácemthấyvẻđẹp củalàngquêđượcvẽbằnglờitảrấtđặcsắccủanhàvănTôHoài -mộtnhàvănrất quen thuộc với các em. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương được sử dụng trong bài văn.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: đọc toàn bài với giọng vừa phải, giọng tả chậm rãi, dịu dàng, giọngđọcthểhiệnđượccảmxúcvuitươitrướcvẻđẹpsinhđộng,trùphú của làng quê giữa ngày mùa.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 3 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy cho đúng.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *đượm,mải miết, cắt rạ, …*  ***TIẾT 2***  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 3 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, cứ tiếp tục cho đến hết.  *(1) Bài đọc tả cảnh gì, vào mùa nào trong năm?*  *(2) Vìsaocóthểnóicáctừngữchỉmàusắctrongbàiđãtạonênbứctranhđẹp vềmộtvùngquêtrùphúvàđadạng?*  *(3) Tìm những chi tiết miêu tả thời tiết và hoạt động của con người trong ngày mùa.*  *- Nhữngchitiếtđóchoemcảmnhậngì?*  *(4) Bàivănthểhiệntìnhcảmcủatácgiảđốivớilàngquênhưthếnào?*  *- Quabàiđọcnày,emhọcđượcđiềugìvềcáchquansátvàtảphongcảnh?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - Bài văn gồm 3 đoạn:  + Đoạn 1: đọc từ đầu đến ...*chín vàng.*  +Đoạn 2: đọc từ*Những tàu lá chuối…* đến ... *lạ lùng.*  +Đoạn 3: đọc phần còn lại*.*   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS đọc bài.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  - Bài đọc tả cảnh làng quê mùa đông, giữa mùa đông.  - Tác giả đã vẽ nên bức tranh đẹp về một vùng quê trù phú và đa dạng bằng các từ chỉ màu vàng. Mỗi sự vật được miêu tả bằng một từ phù hợp, thể hiện những màu vàng khác nhau, rất phong phú. Màu vàng xuộm của lúa chín, màu vàng giòn của rơm và thóc là dấu hiệu được mùa; màu vàng xọng của bụi mía gợi cảm giác nhiều nước ngọt; màu vàng mượt của con gà, con chó gợi  cảm giác ấm no;… Sự chấm phá thêm sắc đỏ của lá lụi hay mấy quả ớt cũng góp phần tạo điểm nhấn cho bức tranh đang tràn ngập sắc vàng.  - Thời tiết: Khôngcòncảm giác héo tàn, hanh hao; hơithởcủađất trời, mặt nước thơm thơm, nhè nhẹ; ngàykhôngnắng, không mưa.  - Con người: Không ai tưởng đến ngày hay đêm; mảimiếtđigặt, kéo đá, cắt rạ, chia thóc; cứ buông bát đũalạiđingay, cứtrởdậylàra đồng ngay  - Thờitiếtcủangày mùađượcmiêutảrấtđẹp,thuậnlợichovụgặt.Conngườichămchỉ,mảimiết,say mê với công việc. Tất cả làm nên một bức tranh lao động tràn đầy sức sống trong ngày mùa ở làng quê.  - Bài văn thể hiện một tình yêu thiên nhiên nồng nàn và tình cảm sâu đậm, chân thành, gắn bó với làng quê Việt Nam của Tô Hoài. Phải có một tình yêu tha thiết, một cảm nhận tinh tế về con người và cảnh vật quê hương mới giúp tác giả vẽ nên một bức tranh quang cảnh làng mạc ngày mùa đẹp đến nao lòng như vậy.  - Em học được kĩ năng quan sát tỉ mỉ về sự vật; phối hợp nhiều giác quan để quan sát; xác định các chi tiết tiêu biểu để miêu tả; lựa chọn từ ngữ để câu văn sinh động, hấp dẫn, ... |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 2 với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Các câu: “Màulúachín /dướiđồng**vàngxuộm**lại. /Nắngnhạt / ngảmàu**vànghoe**.Trong vườn / lắclư / nhữngchùmquảxoan / / **vànglịm**. / Từng / chiếclámít / **vàngối**. / Tàuđuđủ, / chiếc / lásắnhéolại / mởnămcánh / **vàngtươi**. / Buồngchuối / lốmđốm / quả**chínvàng**. / Những / tàu lá chuối / **vàng ối /** xoã xuống / như những đuôi áo, / vạt áo.”   * HS luyện đọc theo nhóm. * Các nhóm thi đọc.   - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Nghe + luyện đọc  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Các nhóm thi đọc.  - Các nhóm nhận xét |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS nhắc lại nội dung của bài đọc: Bài văn miêu tả cảnh đẹp, sinh động và trù phú của làng quê giữa ngày mùa. Qua đó thể hiện tình yêu tha thiết, sâu đậm của tác giả với quê hương.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài: Tả phong cảnh (Cấu tạo của bài văn). | - HS nêu  - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**.............................................................................................**

**Thứ ba ngày 21 tháng 1năm 2025**

**Buổi chiều TIẾT 1: TOÁN 2**

**BÀI 50: HÌNH TAM GIÁC (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và vẽ được đường cao của tam giác.

- Phát triển các NL toán học như: năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng công cụ toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Truyền điện: Lần lượt cho HS nêu các đồ vật trong cuộc sống hàng ngày có hình tam giác mà em biết.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS tham gia trò chơi. |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  \*Mục tiêu:  - Nhận biết và vẽ được được cao của hình tam giác. | |
| - GV chiếu tam giác ABC, mời HS quan sát và nêu câu hỏi:  + Hình tam giác ABC có những cạnh nào?  + 2 đoạn thẳng AH và BC tạo thành góc bao nhiêu độ?  - GV mời HS nhận xét câu trả lời của bạn.  - GV nếu: Trong hình tam giác ABC có:  + Khi BC là đáy, AH vuông góc với BC.  + AH là đường cao tương ứng với đáy BC.  + Độ dài AH là chiều cao.  - GV mời HS quan sát và mô tả đặc điểm của đường cao AH: Vuông góc với đáy BC, bắt đầu từ đỉnh A đối diện với cạnh đáy BC.  - GV giới thiệu: *Trong hình tam giác, đoạn thẳng đi từ đỉnh và vuông góc với đáy tương ứng gọi là đường cao của hình tam giác và độ dài đoạn thẳng này gọi là chiều cao của hình tam giác.*  - GV mời HS quan sát, thảo luận về hình tam giác có đường cao CI và BK, nêu các đường cao tương ứng với các đáy.  - Mời 2 HS lên nêu trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS quan sát và trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS mô tả đặc điểm.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - 2 HS nêu, các HS khác lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **Bài 3:**  - Mời HS đọc yêu cầu đầu bài.  - GV mời 1 HS nói theo mẫu.  - GV mời HS nói nối tiếp. Mỗi HS nói một hình.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tổng kết.  **Bài 4:**  - GV cho HS thực hành vẽ vào vở bài tập, làm việc cá nhân. Mời 3 HS lên bảng vẽ.  - Mời HS nêu đường cao, đáy của hình tam giác.  **-** GV mời các HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 5:**  - GV cho HS đọc yêu cầu đầu bài.  - GV cho HS làm cá nhân vào vở bài tập.  - GV cho HS chia sẻ bài làm bằng nhóm đôi.  - Mời 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS nói nối tiếp.  - HS nhận xét.  - HS thực hành vẽ.  - HS nhận xét.  - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Các HS chia sẻ trước lớp, những HS khác lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV cho HS quan sát và lên bảng chỉ ra hình ảnh của tam giác trong mỗi hình.  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | - HS thực hành. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 3**

**TẢ PHONG CẢNH (1 tiết)**

***(Cấu tạo của bài văn*)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Hiểu cấu tạo của bài văn.

- Hiểucấutạothườnggặpcủabàivăntả phong cảnh; hiểu cách tả một phong cảnh cụ thể theo trình tự nhất định.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

***2.1 Phát triển các năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập:đọcvàtrảlờiCHvềnộidungvàcấutạocủabàivăntảphongcảnh;nắmđược trình tự miêu tả trong bài văn tả phong cảnh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu tạo của bài văn tả phong cảnh.

***2.2. Phát triển các phẩm chất***

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Chăm học, hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Yêu nước: yêu thích, tự hào về những cảnh đẹp trên đất nước ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀHỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kết nối với nội dung bài học. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Trò chơi: Xếp chữ**  - Phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm sẽ nhận được 1 phong thư gồm có 11 chữ cái. Trong vòng 3 phút đội nào xếp thành từ có nghĩa nhanh nhất thì đội đó dành chiến thắng.  - Tổ chức cho HS chơi theo nhóm 4.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS đọc từ vừa xếp được.  **\* Giới thiệu bài: Tả phong cảnh.** | - Lắng nghe.  - HS chơi theo nhóm.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc: TẢ PHONG CẢNH |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:**  + Hiểu cấu tạo của bài văn tả cảnh. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** Nhận xét về cấu tạo của bài văn tả cảnh.  - Mời HS đọc nội dung phần Nhận xét.  - GV giải thích các từ khó: giả, vực.  - Tổ chức hoạt động nhóm đôi trao đổi về các câu hỏi gợi ý của SGK:  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận.  - Bài văn có mấy đoạn? Nêu nội dung của từng đoạn?  - Em hãy sắp xếp các đoạn văn vào mỗi phần phù hợp: mở bài, thân bài, kết bài?  - Theo em, ngoài trình tự miêu tả như trong phần thân bài nói trên, còn có thể miêu tả phong cảnh theo trình tự nào khác?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học.**  - Cấu tạo của một bài văn Con suối bản tôi gồm mấy phần? Nêu cụ thể:  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV mời 1 - 2 HS đọc to nội dung bài học trong SGK. | - 3 HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - Thảo luận nhóm đôi:  - Đại diện 1 - 2 nhóm trình bày.  - Bài văn có 4 đoạn:  + Đoạn 1: giới thiệu bao quát về con suối.  + Đoạn 2: tả từng phần của cảnh (nước suối, cầu qua suối, cá dưới suối, ...).  + Đoạn 3: tiếp tục tả từng phần của cảnh (thác, vực).  + Đoạn 4: nêu cảm nghĩ về con suối.  + Mở bài: Đoạn 1.  + Thân bài: Đoạn 2, 3.  + Kết bài: Đoạn 4.  - Thân bài miêu tả cảnh con suối theo từng phần của cảnh (trình tự không gian). Ngoài trình tự miêu tả trên thì còn có thể miêu tả phong cảnh theo trình tự thời gian (VD: tả con suối vào mùa mưa và mùa khô)  - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - 3 phần  - Mở bài (đoạn 1: giới thiệu bao quát về cảnh sẽ tả).  - Thân bài (đoạn 2, 3: tả từng phần của cảnh).  - Kết bài (đoạn 4: nêu cảm nghĩ của người viết về cảnh).  - 2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  +Hiểu được cấu tạo bài văn tả cảnh gồm có 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài và nội dung của từng phần. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **Bài tập:** So sánh bài văn “Chiều tối” và bài văn “Con suối bản tôi” về cấu tạo và trình tự miêu tả.  -Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giải thích các từ ngữ khó trong bài văn: nhập nhoạng, ...  - Tổ chức hoạt động nhóm 2 trao đổi về các yêu cầu của bài tập SGK trang 8.  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV giảng: Có thể miêu tả phong cảnh theo trình tự khác nhau: từng phần của cảnh (như ở bài Con suối bản tôi) hoặc tả sự thay đổi của cảnh theo thời gian (như ở bài Chiều tối).  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 - 2 HS đọc đề.  - HS lắng nghe.  - Thảo luận nhóm 2:  a/ Về cấu tạo: giống nhau (đều có 3 phần chính: mở bài, thân bài, kết bài).  b/ Về trình tự miêu tả: khác nhau  - Con suối bản tôi: miêu tả theo trình tự không gian.  - Chiều tối: miêu tả theo trình tự thời gian.  - HS lắng nghe.  - Đại diện 1 - 2 nhóm trình bày lần lượt kết quả thảo luận của từng yêu cầu.  - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Mời HS đọc lại nội dung bài học.  - Dặn dò HS cần nắm vững cấu tạo của bài văn tả cảnh để chuẩn bị cho bài viết 2 “Luyện tập tả phong cảnh”.  - Nhận xét tiết học. | - 1 - 2 em đọc.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 18- đề A)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng đã học về các phép tính với số thập phân; cách nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,..; cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,001 ; 0,001 ;...; tìm tỉ số phần trăm của hai số.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:***Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố lại kiến thức.  **Bài 2:***Đặt tính rồi tính*  *216,3 + 56,14 14,9 – 3,25*  *43,68 : 2,8 6,25 x 0,19*  - HS đọc đề  - HS nhắc lại các bước thực hiện phép tính với mỗi phép tính  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố.  **Bài 3:***Tính rồi viết số thích hợp vào ô trống:*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu lại quy tắc nhân một số thập phân với 10, 100, 1000,..; và nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,001 ; 0,001 ;...;  - GV lưu ý HS cách trình bày và cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố lại cách nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,..; và cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,001 ; 0,001 ;...;  **Bài 4:** *Nối hai phép tính có cùng kết quả:*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý đối tượng HS chậm.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX  **Bài 5:** *Có 68,6 l nước táo được đóng vào các chai, mỗi chai 0,7 l. Hỏi đóng được tất cả bao nhiêu chai nước táo như thế?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS nêu lại cách tìm.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, chú ý cách trình bày của HS.  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc yêu cầu, nhắc lại các bước thực hiện.  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc  -HS nhắc lại quy tắc  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  - Học sinh đọc  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS lắng nghe.  - Học sinh đọc  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ tư ngày 22 tháng 1 năm 2025*

***Buổi chiều* TIẾT 1: TOÁN 3**

**BÀI 52: DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính diện tích hình tam giác và vận dụng được còng thức tính diện tích hình tam giác trong một so tinh huống cụ thê có liên quan.

- Thông qua việc tính diện tích hĩnh tam giác và thực hành, vận dụng đe giãi quyết vấn đề trong một số tình huống cụ the có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giai quyết vân đe toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sừ dụng ngôn ngừ toán học đè diễn tà cách tính, trao dôi, chia sẻ nhỏm, HS có cơ hội dược phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

- 2 hình tam giác băng nhau, cở to, băng bìa đê dính bàng.

- Báng phụ vẽ sẵn hình chữ nhật được khai triển từ hình tam giác đã có.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Mỗi nhóm (2 em) chuân bị 2 hình tam giác băng nhau, cờ nhở, bàng bìa (giấy); keo cắt giấy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV chiếu hình vẽ trong sách giáo khoa lên trên máy chiếu. Yêu cầu HS quan sát, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Để tính được diện tích hình tam giác ABC ta làm thế nào? Biết rằng mỗi ô vuông nhỏ có diện tích là 1 .  - GV mời HS nêu cách làm của mình.  - GV gợi ý: *Ngoài cách đem số ô vuông như trên, còn cách nào tính diện tích hình tam giác ABC thuận tiện hơn không?*  - GV móc nối, giới thiệu bài. | - HS quan sát, suy nghĩ.  - HS nêu cách làm: *có thể tính tổng số ô vuông được phủ kín hình tam giác ABC.*  - HS nêu ý kiến. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  \*Mục tiêu:  - Biết cách tính diện tích hình tam giác và vận dụng được còng thức tính diện tích hình tam giác trong một so tinh huống cụ thê có liên quan. | |
| - GV tổ chức cho HS thực hiện các thao tác sau:  *a) Cắt và ghép hình*  + Mỗi nhóm HS lấy ra 1 hình tam giác ABC đã vẽ đường cao AH (như mô tả trong SGK roi cắt theo đường cao đó. Có thê đánh số (1), (2) với các phần được cắt ra.  + Ghép 3 hình có trong tay (gồm 1 hình tam giác to và 2 phần hình tam giác vừa được cắt ra) thành 1 hình chữ nhật BCDE (xem SGK).  + GV thống nhất cách cắt ghép bằng cách biêu diễn thao tác trên bằng.  *b)So sánh, đối chiếu các yêu tô hình học*  + Kể tên chiều dài, chiều rộng của hình chữ nhật BCDE? Chiều dài BC, chiều rộng CD.  + Kê tên đáy và chiêu cao cua tam giác ABC? Đáy BC, chiêu cao AH.  - GV yêu cầu HS so sánh chiều dài hình chữ nhật với độ dài dáy tam giác; chiều rộng hình chừ nhật với chiều cao tam giác.  *Nhận xét:* + Chiều dài hình chừ nhật = Độ dài đáy hình tam giác. Chiêu rộng hình chừ nhật = Chiêu cao hình tam giác.  - GV hỏi: Có nhận xét gì về moi quan hệ giừa diện lích hình chữ nhật BCDE và diện tích hình tam giác ABC?  *Nhận xét:* Diện tích hình chừ nhật BCDE gắp hai lần diện tích hình tam giác ABC, vì diện tích hình chừ nhật BCDE bằng tông diện tích cua hình (1), hình (2) và tam giác ABC. Mà diện tích hình tam giác ABC lại bang diện tích hình (1) + diện tích hình (2).  *c) Nhận biết công thức tính diện tích hình tam giác.*  + Diện tích hình chữ nhật BCDE là: BC X CD = 6 X 4 = 24 (cm2)  + Diện tích hình tam giác ABC bằngdiện tích hình chừ nhật BCDE.  Nên: Diện tích hình tam giác ABC bằng = (6x4) : 2 = 12 (cm2).  + Vậy muôn tính diện tích hình tam giác ta làm thê nào?  - GV chốt: *Muôn tinh diện tích hình tam giác, ta lây độ dài đáy nhàn với chiêu cao tương ứng (cùng một dơn vị do) rồi chia cho 2.*  - Công thức: S = , trong đó:  + a là độ dài đáy, h là chiều cao, S là điện tích tam giác.  - GV mời 3-4 HS nhắc lại. | - HS thực hiện theo HD của GV.  - HS kể tên.  - HS so sánh: + Chiều dài hình chừ nhật = Độ dài đáy hình tam giác. Chiêu rộng hình chừ nhật = Chiêu cao hình tam giác.  - HS nhận xét: Diện tích hình chừ nhật BCDE gắp hai lần diện tích hình tam giác ABC, vì diện tích hình chừ nhật BCDE bằng tông diện tích cua hình (1), hình (2) và tam giác ABC. Mà diện tích hình tam giác ABC lại bang diện tích hình (1) + diện tích hình (2).  - HS phát biểu: *Muôn tinh diện tích hình tam giác, ta lây độ dài đáy nhàn với chiêu cao tương ứng (cùng một dơn vị do) rồi chia cho 2.*  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập (8 phút)**  \*Mục tiêu  - Vận dụng quy tắc và công thức tính diện tích hình tam giác vào giải các bài toán. | |
| **Bài 1:**  - GV mời HS đọc yêu cầu đầu bài.  - GV cho HS làm bài vào vở, mời 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện một hình.  - GV mời HS chia sẻ bài làm trước lớp, các HS khác lắng nghe, góp ý.  - GV tổng kết, nhận xét. | - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS làm bài.  - HS thực hiện. |
| **D. Dặn dò, củng cố (2 phút)** | |
| - Tiết học hôm nay em học được điều gì?  - Dặn dò HS về nhà ghi nhớ công thức, quy tắc tính diện tích hình tam giác. | - HS phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 4**

**TRAO ĐỔI:*VẺ ĐẸP CUỘC SỐNG***

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết nêu ý kiến về vẻ đẹp của một mùa mà em thích hoặc phát biểu được cảm nghĩ về một bài ca dao (hoặc bài thơ) về cảnh đẹp quê hương đất nước.

- Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết nghe, ghi, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói và người nghe.

- Phát triển PC trách nhiệm: Tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập 2; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG.** | |
| - GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. **VD: Trò chơi bốn mùa.**  **Luật chơi:** Các bạn tập trung chú ý nghe hiệu lệnh của GV, ai không làm đúng thì bị phạt nhảy lò cò.  **Cách chơi:** GV nói mùa xuân, các bạn nói hoa nở và làm động tác bướm bay.  -GV nói mùa thu, các bạn làm động tác lá rơi.  -GV nói mùa đông, các bạn làm động tác lạnh.  -Mùa hè các bạn làm động tác nóng nực.  - **GV giới thiệu bài:**Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ trình bày ý kiến về vẻ đẹp một mùa mà các em thích hoặc phát biểu cảm nghĩ về một bài ca dao (hoặc bài thơ) về cảnh đẹp quê hương đất nước. Qua đó, các em sẽ thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống quanh em và thêm yêu quê hương đất nước mình. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết vẻ đẹp của thiên nhiên, vẻ đẹp của từng mùa. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1**: Chuẩn bị  - HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1,2.  - GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu bài, chọn đề 1 hoặc đề 2.  - GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  - GV hỏi: Em chọn đề nào?  + Đề 1: Trong bốn mùa, em thấy mùa nào đẹp nhất? Hãy trình bày ý kiến của em về vẻ đẹp của mùa đó?  + Đề 2: Em thích bài ca dao (hoặc bài thơ) nào? Bài ca dao (bài thơ) đó nói về nội dung gì? Điều gì (về nội dung, từ ngữ, hình ảnh, cảm xúc, ...) khiến em thích bài ca dao (bài thơ) đó? | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS trả lời. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** - HS nêuđượcý kiến về vẻ đẹp của một mùa mà em thích hoặc phát biểu được cảm nghĩ về một bài ca dao (hoặc bài thơ) về cảnh đẹp quê hương đất nước. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2:** Thảo luận trong nhóm  - GV tổ chức cho học sinh chọn 1 trong 2 đề:  + **Đề 1** : Trong bốn mùa, em thấy mùa nào đẹp nhất? Hãy trình bày ý kiến của em về vẻ đẹp của mùa đó.  + **Đề 2**: Phát biểu cảm nghĩ của em về một bài ca dao (hoặc bài thơ) đã học (hoặc đã đọc) nói về cảnh đẹp quê hương đất nước.  - GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  - GV chia mỗi dãy bàn thành các nhóm 4. Tổ chức cho học sinh thảo luận theo gợi ý của sách giáo khoa.  **+ Đề 1**: Trong bốn mùa, em thấy mùa nào đẹp nhất? Hãy trình bày ý kiến của em về vẻ đẹp của mùa đó.  - Giới thiệu về mùa mà em đã chọn.  - Nêu lí lẽ, dẫn chứng để thuyết phục mọi người thấy được vẻ đẹp của mùa đó (dựa vào gợi ý trong SGK).  **+ Đề 2:**Phát biểu cảm nghĩ của em về một bài ca dao (hoặc bài thơ) đã học (hoặc đã đọc) nói về cảnh đẹp quê hương đất nước.  - Giới thiệu một bài ca dao (hoặc bài thơ) về cảnh đẹp quê hương, đất nước.  - Nêu cảm nhận của em về bài ca dao (hoặc bài thơ) đó (dựa vào gợi ý trong SGK).  - Trao đổi với bạn về cách giải quyết vấn đề của mình và của bạn.  -Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận trước lớp:  - GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. | - 2 HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2    - Học sinh tiến hành lựa chọn đề và ngồi theo dãy bàn giáo viên phân công.  - HS thảo luận và luân phiên trình bày trong nhóm.  - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời câu hỏi của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  -Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài: Em đọc sách báo. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆTTĂNG**

LUYỆN TẬP: TẢ PHONG CẢNH

*(Cấu tạo của bài văn*)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nắm được cấu tạo của bài văn tả phong cảnh, biết được cách tả một phong cảnh cụ thể theo trình tự nhất định.

- Hình thành phát triển năng lực: + Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và trả lời CH về nội dung và cấu tạo của bài văn tả phong cảnh; nắm được trình tự miêu tả trong bài văn tả phong cảnh thông qua các bài tập

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu tạo của bài văn tả phong cảnh.

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Chăm học, hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Yêu nước: yêu thích, tự hào về những cảnh đẹp trên đất nước ta.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint

**III. Các hoạt động dạy-học:**

**1. Mở đầu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Nêu cấu tạo bài văn tả cảnh  - Trong khi viết văn tả cảnh chúng ta cần miêu tả theo trình tự nào?  - Khi tả cảnh cần chú ý điều gì?  Chốt: Bài văn tả cảnh gồm ba phần, cần nắm chắc nội dung từng phần để bài văn đảm bảo bố cục. | - Bài văn tả cảnh gồm ba phần.  - Chúng ta miêu tả cảnh theo trình tự không gian hoặc thời gian.  - Cầntả cảnh kết hợp với hoạt động của người |  |

**2. Luyện tập:**

**Bài 1:**

GV chiếu lên màn hình và y/c HS đọc bài văn sau:

**Rừng cọ quê tôi**

Chẳng có nơi nào như sông Thao quê tôi, rừng cọ trập trùng.

Thân cọ vút thẳng trời hai ba chục mét cao, gió bão không thể quật ngã. Búp cọ vuốt dài như thanh kiếm sắc vung lên. Cây non vừa trồi, lá đã xoà sát mặt đất. Lá cọ tròn xoè ra nhiều phiến nhọn dài, trông xa như một rừng tay vẫy, trưa hè lấp loá nắng như rừng mặt trời mới mọc. Mùa xuân, chim chóc kéo về từng đàn. Chỉ nghe tiếng hót líu lo mà không thấy bóng chim đầu.

 Căn nhà tôi núp dưới rừng cọ. Ngôi trường tôi học cũng khuất trong rừng cọ. Ngày ngày đến lớp, tôi đi trong rừng cọ. Không đếm được có bao nhiêu tàu lá cọ xoè ô lợp kín trên đầu. Ngày nắng, bóng râm mát rượi. Ngày mưa, cũng chẳng ướt đầu.

  Quê tôi có câu hát:

                           Dù ai đi ngược về xuôi

                           Cơm nắm lá cọ là người sông Thao.

                           Người sông Thao đi đâu rồi cũng nhớ về rừng cọ quê mình.

|  |  |
| --- | --- |
| a. Tìm mở bài, thân bài, kết bài của bài văn.  b. Xác định nội dung của mỗi đoạn văn ở phần thân bài. | HS suy nghĩ thảo luận nhóm đôi  Mở bài: Chẳng có nơi nào như sông Thao quê tôi, rừng cọ trập trùng.  - Thân bài:  Từ “Thân cọ vút thẳng .... cũng chẳng ướt đầu.”  - Kết bài:  Quê tôi có câu hát:       Dù ai đi ngược về xuôi       Cơm nắm lá cọ là người sông Thao.        Người sông Thao đi đâu rồi cũng nhớ về rừng cọ quê mình.  - Xác định nội dung của mỗi đoạn văn ở phần thân bài.  - Đoạn 1: Tả đặc điểm của cây cọ.  - Đoạn 2: Vị trí, vai trò của cây cọ đối với quê hương. |

**Bài 2:**

Đọc bài văn:

**Cánh đồng quê em**

Cánh đồng quê em trải dài từ cây đa đầu làng đến tận chân đê sông Mã. Bốn mùa, cánh đồng luân phiên xanh tốt hoa màu.

Ra khỏi làng, hàng chục mẫu đất trồng khoai. Những vạt khoai lùm lùm dây lá, chạy song song từ bờ này sang bờ kia. Ngọn khoai non mỡ, bò lan kín hai hông vạt, tạo thành một vệt dài xanh thẫm. Hết màu xanh lá khoai là những chân ruộng cấy lúa chiêm, rồi đến bãi ngô xanh mượt. Lúa đang thì con gái. Lá lúa đã che kín mặt ruộng. Gió xuân nhè nhẹ thổi làm cho tóc lúa lao xao gợn sóng và những hạt sương nhỏ rung rung trên những lá lúa mỏng manh. Khi ông Mặt Trời nhô lên khỏi ngọn núi, nắng vàng trải khắp nơi . Cánh đồng quê em trở lên nhộn nhịp. Những giọt sương hứng ánh nắng lung linh. Bướm chao lượn trên bãi ngô. Mỗi lần chúng sà xuống chạm vào những bông hoa cờ, bụi phấn hung hung vàng bay lả tả. Đàn chim cũng sà xuống những luống khoai. Mấy chú sâu khoang đen giật mình co rúm lại. Những cánh cò đang lặn lội kiếm ăn, những chiếc nón trắng nhấp nhô của mấy chị đi làm cỏ như những bông hoa trắng điểm trên nền thảm xanh đậm.

Hai con mương từ làng trên chảy xuống, vắt chéo qua đồng làng. Hai hàng cây bạch đàn, học sinh trường em trồng mấy năm trước, đã cao bằng hai cây sào, soi bóng trên dòng nước mương trong. Một vệt vàng hung lố nhố dưới hàng cây. Đàn bò làng em đi ăn đó. Mấy chú thanh niên thồ phân ra đồng, vừa đi vừa đuổi những con bò làm chúng dạt ra cả hai bên đường. Mấy con bê con nghịch ngợm, chạy xuống ruộng lúa, thè cái lưỡi đỏ hồng, liếm mấy ngọn lúa rồi lại nhảy tưng tưng trên bờ mương, rúc đầu vào bầu sữa căng của mẹ.

Màu xanh của cánh đồng đã cho những hạt lúa vàng, những bắp ngô kín hạt, những củ khoai ngọt bùi, nuôi sống cả làng em bao đời nay. Em yêu cánh đồng làng như yêu căn nhà ấm cúng của em vậy.

GV y/c HS hoàn thành PHT với nội dung sau

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| GV theo dõi giúp HS hoàn thành phiếu bài tập.   |  |  | | --- | --- | | Đoạn | Nội dung | |  |  |   GV yêu cầu HS báo cáo kết quả làm việc.  + Xác định từng phần của bài văn.  + Tìm nội dung chính của từng đoạn.  + Xác định trình tự miêu tả của đoạn văn: mỗi đoạn của phần thân bài và nội dung chính của từng đoạn.  - Chốt: Cần bám sát cấu tạo của bài văn tả cảnh để các tiết học sau các em biết cách lập dàn ý cho một bài văn tả phong cảnh. Xen vào là hoạt động của con người và cảm xúc của người viết  + Những điểm cần lưu ý khi viết bài văn tả phong cảnh:  – Phong cảnh được miêu tả phải đúng đề bài, chủ đề của bài văn. Phong cảnh phải được tả chi tiết, rõ ràng, sử dụng các từ miêu tả.  – Bố cục bài văn rõ ràng, chia từng đoạn với các nội dung kể tả.  –  Trình tự miêu tả nhất quán, tả lần lượt từng phần hoặc từng vẻ đẹp của phong cảnh.  ách lựa chọn cảnh vật để miêu tả phải cụ thể, tiêu biểu và dễ gây cảm xúc với con người.  – Làm nổi bật đặc điểm của phong cảnh với cách dùng từ gợi cảm, so sánh dễ hình dung.  **Bài 3.** Em hãy ghi lại những hình ảnh em thích trong bài “Cánh đồng quê em” và nêu lí do em thích mỗi hình ảnh đó. | Hđ cá nhân trên phiếu học tập   |  |  | | --- | --- | | Đoạn | Nội dung | | 1- Mở bài | Giới thiệu cánh đồng lúa quê em | | 2- Thân bài | Vẻ đẹp của cánh đồng bốn mùa hoa màu xanh tốt. | | 3-Thân  bài | Hoạt động của người và vật trên cánh đồng | | 4- Kết bài | Cảm xúc về cánh đồng quê hương. |   HS quan sát một số bức tranh phong cảnh mà GV mang đến, nêu cảnh mà bức tranh thể hiện.  HS trình bày miệng |

**3. Vận dụng:**

- Bài văn tả cảnh có cấu tạo như thế nào?

- Dặn HS vận dụng về nhà quan sát cảnh vật nơi mình ở, ruộng đồng vào một buổi sáng (trưa, chiều) trong vườn cây (cánh đồng...) để chuẩn bị cho tiết học sau. Sau đó ghi lại những điều đã quan sát được vào giấy.

**4. Điều chỉnh, bổ sung:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................

................***.......................................................................***

***Thứ năm ngày 23 tháng 1 năm 2025***

***Buổi sáng* TIẾT 1: ĐẠOĐỨC**

**EM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.

- Biết nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống.

- Phát triển năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

GDKNS cho HS: Kĩ năng trình bày các ý tưởng về bảo vệ môi trường sống xung quanh mình.

- Quyền và nghĩa vụ bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

- Các hình ảnh minh họa tình huống bảo vệ môi trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV mời cả lớp xem và hát theo bài hát “*Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn”* (Nhạc và lời: Vũ Kim Dung).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Theo em, bài hát trên truyền tải thông điệp gì?*  *+ Em đã làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Bài hát trên truyền tải thông điệp bảo vệ môi trường sống quanh ta.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học:*Bảo vệ môi trường sống là trách nhiệm của mỗi cá nhân. Trái Đất của chúng ta có giữ được màu xanh hay không, tất cả phụ thuộc vào sự nỗ lực bảo vệ và chăm sóc của các thế hệ HS tương lai. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu một số việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng thông qua bài học****“Em bảo vệ môi trường”****sẽ giúp các em tìm hiểu về môi trường sâu hơn.* | - HS xem và hát theo giai điệu bài hát.    - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.      - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu, chuẩn bị vào bài mới. |
| **2. Hình thành kiến thức mới:**  **HĐ1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi (Làm việc cả lớp)**  **-** GV y/c HS quan sát tranh trên màn hình cũng như trong SGK (trang 36, 37) và xác định được các hành động của việc biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.  **+** Các bạn trong tranh trên đã làm gì để bảo vệ môi trường sống ?  - GV mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  + Em hãy kể thêm các hành động khác thể hiện việc bảo vệ môi trường sống?  =>GV nhận xét, tuyên dương những HS trả lời tốt và có thể giới thiệu thêm một số hành động thể hiện việc bảo vệ môi trường như sau:  - Giữ gìn vệ sinh lớp học, khu nhà ở, nơi công cộng.  - Sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường và hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa một lần.  - Tham gia các hoạt động tình nguyện vệ sinh môi trường như dọn bãi biển, làm sạch công viên, hoặc tham gia các chiến dịch xanh khác…  **HĐ2: Đọc các thông tin và trả lời câu hỏi:**  - GV y/c HS đọc hai thông tin trong SGK (trang 37,38) và TLCH:  + Các bạn trong hai thông tin trên đã làm những việc gì để bảo vệ môi trường?  + Việc làm của các bạn ấy có ý nghĩa gì đối với môi trường sống.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả  GV cùng các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV chốt lại một số việc làm để bảo vệ môi trường sống phù hợp với khả năng và lứa tuổi của HS.  **3. Vận dụng:**  - Em hãy kể những việc đã làm để bảo vệ môi trường sống của mình?  - Các em có cảm nhận gì sau khi học tiết đạo đức ngày hôm nay?  - GV nhận xét, tuyên dương HS và dặn HS về nhà thực hiện tốt nội dung hôm nay học. | - HS quan sát tranh và thực hiện theo những y/c của GV.  HS trả lời:  + Tranh 1: Trồng cây, chăm sóc cây  + Tranh 2: Tái chế những chai nhựa để thành đồ có ích  + Tranh 3: Tắt điện, quạt khi là người rời khỏi lớp cuối cùng  + Tranh 4: Vứt rác đúng quy định, thực hiện phân loại rác thải phù hợp  + Tranh 5: Khuyên mẹ sử dụng túi giấy thay vì túi ni lông để bảo vệ môi trường  + Tranh 6: Tuyên truyền những hậu quả của ô nhiễm môi trường.  - HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  - HS thảo luận nhóm đôi, cùng nhau trao đổi và tìm hiểu thêm một số hành độngkhác thể hiện việc bảo vệ môi trường sống.  + Tiết kiệm năng lượng và sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.  + Tách rác và thực hiện việc tái chế.  - Các nhóm trình bày, nhóm khác nhậ xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS đọc nội dung hai thông tin trong SGK sau đó thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi  Những việc làm ở 2 thông tin trên:  - Thông tin 1: Bạn Nguyên đã cùng các anh chị tham gia nhặt rác và kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường  - Thông tin 2: Bạn Linh đã viết thư lên nhà trường, kêu gọi nhà trường ngừng thả bóng bay vào những dịp khai giảng để bảo vệ môi trường  + Cả hai hành động của bạn Nguyên và bạn Linh đều có ý nghĩa quan trọng đối với bảo vệ môi trường. Dưới đây là ý nghĩa của từng hành động:   - Hành động của bạn Nguyên: Hành động nhặt rác giúp giảm ô nhiễm môi trường và bảo vệ các sinh vật sống. Bằng cách lựa chọn những vùng có rác thải và thu gom chúng, bạn Nguyên và các anh chị đang giúp ngăn chặn việc rác thải bị xả lỏng vào môi trường tự nhiên, đồng thời cũng tạo ra một môi trường sạch sẽ và an lành cho cộng đồng. Thêm vào đó, việc kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường cũng nhắc nhở và tạo sự nhận thức về tầm quan trọng của việc duy trì môi trường trong tình trạng tốt.  - Hành động của bạn Linh:Việc thả bóng bay có thể gây ra ô nhiễm môi trường và gây hại cho động vật và động thực vật. Bóng bay thường được làm từ các chất liệu nhựa và latex không phân hủy tự nhiên, do đó, khi chúng bị thả xuống môi trường, chúng có thể gây nghẽn hệ thống thoát nước, nhiễu loạn đời sống động vật và gây tổn hại cho môi trường sống. Bằng việc viết thư lên nhà trường và kêu gọi ngừng thả bóng bay, bạn Linh đang tạo ra sự nhận thức và thúc đẩy nhà trường để thay thế hoặc tìm các phương pháp thay thế khác thân thiện với môi trường để tiến hành các hoạt động khai giảng.  HS lắng nghe và trả lời |

**4. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾT 2: ĐẠOĐỨC**

**EM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS nêu được một số hành động để bảo vệ môi trường và môi trường sống nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể.

-Học sinh biết bày tỏ thái độ với những hành vi gây ô nhiễm môi trường

- Học sinh biết tuyên truyền , nhắc nhở người thân và bạn bè bảo vệ môi trường sống.

**2. Năng lực chung**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học,giao tiếp và hợp tác,giải quyết vấn đề sáng tạo,điều chỉnh hành vi,phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường sống. - - Yêu môi trường sống

- Chăm chỉ trong các hoạt động góp phần bảo vệ môi trường sống

- Quyền và nghĩa vụ bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.  Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

- Các video clip,tranh ảnh về hành động bảo vệ môi trường.

- Máy tính,ti vi... (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- Sách HS Đạo đức 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Cho HS vận động theo lời bài hát “Trái đất này là của chúng mình”  - Cho HS nêu cảm nhận của mình qua giai điệu của bài hát.  - Hãy nêu tác hại của ô nhiễm môi trường dẫn đến hậu quả như thế nào ?  - Em hãy nêu một số hành động để bảo vệ môi trường?  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS  - GV giới thiệu bài ngày hôm nay : Ở bài học trước, chúng ta đã được tìm hiểu về các hành động để bảo vệ môi trường. Hôm nay cô cùng các bạn đi tìm hiểu và thực hiện các hành động đó như thế nào và việc thực hiện cho hiệu quả các hành động đó đẻ góp phần bảo vệ môi trường sống xung quanh chúng ta nhé. | | - Cả lớp thực hiện vận động và hát tại chỗ  - 1 số HS nêu: Hậu quả của ô nhiễm môi trường; Ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên,…  - HS trả lời các câu hỏi theo ý hiểu của mình nêu được một số hành động bảo vệ môi trường  - HS lắng nghe | | |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.**  **a. Mục tiêu**: HS biết được cách bảo vệ môi trường, phân loại rác.  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| - Yêu cầu học sinh quan sát tranh 1 đến tranh số 15 SGK trang 39 thực hiện nêu tên các loại rác ở các tranh?  - Yêu cầu học sinh trả lời?  - GV yêu cầu học sinh theo dõi 3 thùng rác khác nhau : Thùng 1 – rác hữu cơ , thùng 2 – rác tái chế , thùng 3 – rác vô cơ.  - GV yêu cầu học sinh phân loại các loại rác trong các bức tranh trên vào ba thùng trên.  - GV thực hiện chia nhóm và yêu cầu học sinh thực hiện theo nhóm 4 – thảo luận trong 5 phút.  - GV yêu cầu học sinh các nhóm nêu bài làm nhóm mình.  - GV yêu cầu học sinh các nhóm nhận xét chéo nhau bài làm của nhóm mình.  - GV nhận xét, đánh giá các nhóm và rút ra câu kết luận phù hợp. | | | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi ,nhận xét  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện.  - HS tham gia thảo luận.  - HS nhận xét chéo bài làm của nhau  - HS chú ý lắng nghe. | |
| *- Thùng 1 – rác hữu cơ: Tranh 1, 5, 6, 9, 14.*  *- Thùng 2 – rác tái chế: Tranh 2,4,10. 11, 13, 15*  *- Thùng 3 – rác vô cơ : Tranh 3,7, 8, 12* | | | | |
| **Hoạt động 2: Trao đổi và nhận xét các ý kiến dưới dây**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết biểu hiện các việc làm bảo vệ và gây hại cho môi trường.  **b. Cách tiến hành:**  **\* Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và thực hiện nhiệm vụ  a. Theo em, em có suy nghĩ như thế nào về ý kiến của các bạn An , Nam và Đức về bảo vệ môi trường?  - GV mời 2 – 4 HS đưa ra ý kiến và cách giải quyết nếu là em em sẽ nêu ý kiến như thế nào về bảo vệ môi trường?  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và bổ sung một số ý kiến từ học sinh đã nêu vào bài học.  + An: chưa phù hợp, vì tuổi nhỏ làm việc nhỏ, phù hợp với khả năng của mình. Bảo vệ môi trường sống có thể bắt đầu từ những việc nhỏ như bỏ rác đúng nơi quy định, phân loại rác, sử dụng những vật liệu thân thiện với môi trường, tiết kiệm các nguồn năng lượng,...  + Nam: chưa phù hợp, vì bảo vệ môi trường sống phải đi cùng với sự tồn tại của xã hội loài người. Đây là việc làm lâu dài và đòi hỏi phải có sự chung tay của tất cả mọi người trên toàn thế giới.  + Đức: phù hợp, vì bảo vệ môi trường sống từ những việc làm nhỏ, phù hợp với bản thân.  **2. Bày tỏ quan điểm với các ý kiến.**  **-** GV đưa ra các ý kiến ở mục 3 SGK trang 40.  - GV yêu cầu học sinh thực hiện nêu ý kiến cá nhân của mình với quan điểm trên và giải thích vì sao  - GV nhận xét , bổ sung và chốt kiến thức | | | | - Hs đọc tình huống và nhiệm vụ  - HS đưa ra ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện nêu đề bài  - HS thực hiện bày tỏ ý kiến và giải thích.  - HS lắng nghe. |
| *GV chốt ý kiến:*  *- Bảo vệ môi trường sống là việc làm của tất cả mọi người cùng chung tay.*  *- Bảo vệ môi trường sống là công việc được thực hiện thường xuyên, liên tục và lâu dài.*  *- Trẻ em có thể bảo vệ môi trường ở nhà, môi trường công cộng bằng những việc làm cụ thể và phù hợp với khả năng của mình.* | | | | |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**  **Hoạt động 1: Em hãy lập và trình bày dự án bảo vệ môi trường tại nhà, ở trường hoặc nơi công cộng phù hợp với khả năng**  **a. Mục tiêu:** HS lập được và trình bày được dự án  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| **-**Hãy chia sẻ với bạn về một dự án về bảo vệ môi trường tại nhà, ở trường và nơi công cộng mà em biết qua các phương tineje thông tin như tivi, sách , báo ,….  - GV yêu cầu HS thực hiện lập dự án của bản thân mình ra giấy phiếu học tập “ Dự án xanh”  - GV mời 3-5 HS chia sẻ vè dự án của mình  - GV nhận xét, phân tích và tổng kết  - GV cho học sinh xem video về môt số dự án xanh lớn đang được hoạt động và đạt hiệu quả tốt để bảo vệ môi trường. | - HS thực hiện chia sẻ  -HS liên hệ cá nhân và thực hiện lập kế hoạch “ Dự án xanh”  - HS thực hiện nêu dự án của mình  - HS chú ý lắng nghe  - HS xem video | | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( NẾU CÓ)**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

..................................................................................

**Buổi chiều TIẾT 1: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 13: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…), kể lại được thắng lợi ở một số địa phương lớn:: Hà Nội, Huế, Sài Gòn,...trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.
* Trình bày được thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Hồ Chí Minh, Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp…..).

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:*Làm việc theo cặp, nhóm
* *Tự chủ, tự học:* Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan Cách mạng tháng Tám năm 1945.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực lịch sử và địa lí :*

+ Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

+ Trình bày được thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Hồ Chí Minh, Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp…..).

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *Chăm chỉ:*Thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

*GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.
* Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua Hoạt động, HS:  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - Chia sẻ những điều em biết về Bác Hồ lúc làm việc ở Cao Bằng, về Đại tướng Võ Nguyên Giáp, về Kim Đồng  - GV dẫn dắt HS vào bài học:***Bài 13: Cách mạng tháng Tám năm 1945. ( tiết 2)***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 2: Thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn trong tổng khởi nghĩa**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS kể lại được thắng lợi ở một số địa phương lớn: Hà Nội, Huế, Sài Gòn trong cách mạng tháng Tám năm 1945.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV yêu cầu HS quan sát hình 5 và 6 và thông tin mục 2 SGK tr.64-65 và hoàn thành Phiếu học tập theo cặp.  - GV trình chiếu cho HS quan sát phiếu bài tập đường trục thời gian Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945.   |  | | --- | | ***Tổng khởi nghĩa***  ***trong Cách mạng tháng Tám năm 1945*** |   *-* GV mời đại diện 3 nhóm HS lên trình bày thẻ nhân vật. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Ngày 19/8: Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội toàn thắng.*  *+ Ngày 23/8: Nhân dân Huế giành được chính quyền.*  *+ Ngày 25/8: Khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn.*  *+ Ngày 28/8: Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước.*  - GV cho HS xem video “*Kí ức về ngày 19/08/1945 tại Hà Nội”*  <https://youtu.be/fCqgLY4QqeE>  - GV đặt câu hỏi mở rộng:  *+ Thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã có tác dụng gì đối với cuộc Tổng khởi nghĩa trong cả nước?*  *+ Nêu ý nghĩa chiến thắng của Cách mạng tháng Tám năm 1945.*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:  *+ Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã có tác dụng cổ vũ nhân dân các địa phương khác đứng lên giành chính quyền, và chỉ trong vòng nửa tháng các địa phương trong cả nước đã giành được chính quyền về tay nhân dân.*  *+ Ý nghĩa chiến thắng của Cách mạng tháng Tám năm 1945:*   * *Đối với Việt Nam:Cuộc cách mạng đã lật đổ ách thống trị kéo dài hơn 80 năm của thực dân Pháp và gần 5 năm của phát xít Nhật, đồng thời, lật đổ chế độ phong kiến tồn tại hơn nghìn năm ở Việt Nam.Mở ra trang sử mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.* * *Đối với thế giới: Cách mạng tháng Tám cổ vũ tInh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa, phụ thuộc trên thế giới. Nhà sử học Na Uy Xanh Tân-nơ-sân khẳng định: “Việt Nam đứng ở tuyến đầu của phong trào chống thực dân trên toàn thế giới dẫn đến sự sụp đổ của một số đế quốc ở châu Âu. Điều đó đã đẩy mạnh sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc, biến thế giới của các vua chúa, các thuộc địa thành những nhà nước dân tộc”.*   - GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh lễ Thoái vị của vị Hoàng đế cuối cùng của Việt Nam:   |  |  | | --- | --- | | *Vua Bảo Đại trao lại ấn, kiếm cho đồng chí Trần Huy Liệu - đại diện của Chính phủ nhân dân cách mệnh lâm thờ.* | *Ấn Hoàng Đế Chi Bảo vua Bảo Đại trao lại tại lễ thoái vị* | | *Lầu Ngũ Phụng (Ngọ Môn) nơi diễn ra lễ thoái vị* | *Mô hình tái hiện khung cảnh trao ấn kiếm của Vua Bảo Đại tại Bảo tàng lịch sử Huế* |   - GV cung cấp thông tin cho HS:  *+ Chiều 30-8-1945, vua Bảo Đại - vị vua cuối cùng của Triều Nguyễn - đọc Chiếu thoái vị.*  *+ Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.*  GDQPAN:  - Chia sẻ cảm nghĩ của em về sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử em được học trong bài?  GV bổ sung GD theo các ý: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS: Chuẩn bị nội dung tiết 3 ( nội dung 3) | - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS quan sát, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 2: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**BÀI 13: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…), kể lại được thắng lợi ở một số địa phương lớn:: Hà Nội, Huế, Sài Gòn,...trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.
* Trình bày được thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Hồ Chí Minh, Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp…..).

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:*Làm việc theo cặp, nhóm
* *Tự chủ, tự học:* Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan Cách mạng tháng Tám năm 1945.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực lịch sử và địa lí :*

+ Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

+ Trình bày được thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Hồ Chí Minh, Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp…..).

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *Chăm chỉ:*Thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

*GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.
* Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua Hoạt động, HS:  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  -Chia sẻ những điều em đã học, đã biết về: cuộc giành chính quyền ở Huế, Sài Gòn; về sự kiện Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945  - GV dẫn dắt HS vào bài học:***Bài 13: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ( tiết 3)***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Bác Hồ viết và đọc bản Tuyên ngôn Độc lập**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS kể lại được một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đọc thông tin mục 3 SGK tr. 65-66 để kể về câu chuyện về Bác Hồ viết và đọc bản Tuyên ngôn Độc lập.  - GV yêu cầu mỗi bạn trong cặp đọc và tìm hiểu một câu chuyện sau đó hoàn thành phiếu bài tập sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Em hãy chọn những từ/ cụm từ khóa tương ứng với mỗi câu chuyện sắp xếp vào ô tương ứng**  Từ/ cụm từ khóa: *Sáng mùa thu; căn nhà số 48 phố Hàng Ngang; giờ phút sảng khoái nhất; viết; cặp mắt sáng; áo nâu bạc; bộ quần áo kaki; đôi dép cao su; hàng triệu tiếng đáp; ngồi cặm cụi; Bác dừng lại và hỏi; đánh máy; Tuyên ngôn Độc lập; đọc.*   |  |  | | --- | --- | | ***Câu chuyện: Những giờ phút***  ***sảng khoái nhất của Người*** | | | Em có thể dán/ vẽ hình minh họa vào đây | ...........................................................  ...........................................................  ........................................................... | | ***Câu chuyện: Tôi nói đồng bào nghe rõ không*** | | | Em có thể dán/ vẽ hình minh họa vào đây | ...........................................................  ...........................................................  ........................................................... | |   - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Em hãy chọn những từ/ cụm từ khóa tương ứng với mỗi câu chuyện sắp xếp vào ô tương ứng**  Từ/ cụm từ khóa: *Sáng mùa thu; căn nhà số 48 phố Hàng Ngang; giờ phút sảng khoái nhất; viết; cặp mắt sáng; áo nâu bạc; bộ quần áo kaki; đôi dép cao su; hàng triệu tiếng đáp; ngồi cặm cụi; Bác dừng lại và hỏi; đánh máy; Tuyên ngôn Độc lập; đọc.*   |  |  | | --- | --- | | ***Câu chuyện: Những giờ phút***  ***sảng khoái nhất của Người*** | | |  | Tại *căn nhà số 48 phố Hàng Ngang*, Hà Nội. Bác ngồi làm việc, khi thì *viết*, khi thì *đánh máy*. Những người giúp việc trong gia đình không biết ông cụ có *cặp mắt sáng*, mặc chiếc *áo nâu bạc* ngồi cặm cụi làm gì .  Khi thảo xong bản *Tuyên ngôn Độc lập*. Bác đọc để thông qua tập thể. Đó là những *giờ phút sảng khoái nhất* của người. | | ***Câu chuyện: Tôi nói đồng bào nghe rõ không*** | | |  | Dưới ánh nắng tươi *sáng mùa thu*, cờ đỏ sao vàng tung bay phấp phới. trên lễ đài cao, Bác Hồ mặc *bộ quần áo kaki*, đi *đôi dép cao su*. Khi đọc *Tuyên ngôn Độc lập*. Giọng của Người hào sảng. Đọc xong một đoạn, *Bác dừng lại hỏi* “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?”. *Hàng triệu tiếng đáp* đồng thanh hô lớn: “Có”, vang dội như sấm dậy. | |   - GV cho HS xem video “Tuyên ngôn Độc lập - Những cảm xúc còn mãi”  <https://youtu.be/84NOLO_2nHA>  GDQPAN:  - Chia sẻ cảm nghĩ của em về sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử em được học trong bài?  GV bổ sung GD theo các ý: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS: Đọc lại bài học *Cách mạng tháng Tám năm 1945.*Tìm tòi, học hỏi thêm thông tin chuẩn bị tiết 4 thực hành | - HS chia sẻ.  - HS chuẩn bị vào bài mới  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS trình bày câu trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS tham khảo.  - HS xem video.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 18 - đề B)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng so sánh số có kèm đơn vị đo diện tích; giải bài toán liên quan đến hình học; tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước và giải các bài tập có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 6: Nối các thẻ có cùng giá trị:**  - HS đọc đề, nêu cách làm.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố  **Bài 7:** *Viết dấu >,<,= thích hợp vào ô trống:*  - HS đọc đề, nêu cách làm.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố  - GV nhận xét.  **Bài 8 :** *Nam có tờ giấy màu hình chữ nhật có chu vi 2,4 dm, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính diện tích của tờ giấy màu đó.*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, chú ý cách trình bày của HS.  **Bài 9:** *Kết quả khảo sát về sở thích học Toán của 250 học sinh khối lớp 5 ở một trường tiểu học cho thấy có 120 học sinh thích học môn Toán. Số học sinh thích học môn Toán chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số học sinh khối lớp 5?*  - HS đọc đề  - GV cho HS nêu lại cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố, chú ý cách trình bày của HS.  **Bài 10:** *Khối lớp 5 của một trường tiểu học có 540 học sinh, trong đó có 45% là học sinh nữ. Hỏi khối lớp 5 của trường đó có bao nhiêu học sinh nam?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS nêu lại cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, chú ý cách trình bày của HS.  **Bài 11:** *Mẹ mua cho Nam một chiếc áo phông trong đợt giảm giá 30%. Giá bán chiếc áo là 249 000 đồng. Hỏi theo chương trình giảm giá đó, mẹ phải trả bao nhiêu tiền để mua chiếc áo đó?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để tính được số tiền mẹ phải trả để mua chiếc áo đó ta làm như thế nào?  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, chú ý cách trình bày của HS.  **Bài 12:** *Khối lượng nước trong hạt tươi là 19%. Lấy 100 kg hạt tươi đem phơi khô thì khối lượng hạt giảm đi 10 kg. Tính tỉ số phần trăm lượng nước trong hạt đã phơi khô.*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để tính được số phần trăm lượng nước trong hạt đã phơi khô ta làm như thế nào?  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, chú ý cách trình bày của HS.  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  -HS làm bài  - HS nghe  -HS đọc  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  -HS nêu lại  - HS làm bài  - HS báo cáo, nhận xét.  - HS nghe  -HS đọc đề  - HS trả lời theo yêu cầu  - HS nêu lại  -HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe.  - HS đọc đề  - HS trả lời theo yêu cầu  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe  - HS đọc đề  - HS trả lời theo yêu cầu  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe  -HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

*.................................................................................................*

**.................................................................**

***Thứ sáu ngày 24 tháng 1 năm 2025***

***Buổi sáng* TIẾT 1: TOÁN 5**

**BÀI 53: HÌNH THANG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được hình thang và một số yếu tố (đặc điểm) cùa hình thang. Thực hành vẽ hình thang trong một sô trường hợp đơn gian.

- Phát triển các NL toán học: Giãi quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

- Mô hình lắp ghép cái thang.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV chiếu các hình ảnh có hình thanh xuất hiện gần gũi trong cuộc sống. Yêu cầu HS quan sát.  - Mời HS lên bảng chỉ ra và nêu những ứng dụng của những đồ vật này.  - GV móc nối, giới thiệu bài. | - HS quan sát, suy nghĩ.  - Một số HS lên bảng chỉ rõ và nêu. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  \*Mục tiêu:  - Nhận biết được hình thang và một số yếu tố (đặc điểm) cùa hình thang. Thực hành vẽ hình thang trong một sô trường hợp đơn gian. | |
| - GV yêu cầu HS quan sát mô hình lắp ghép cái thang và từng hình vẽ biểu diễn trong SGK. GV đặt câu hoi gợi ý để HS hình thành biêu tượng về hình thang.  + Hình trên có mấy đỉnh? Mấy cạnh? Mấy góc?  + Hình trên có các cạnh nào đăc biệt? Có 2 cạnh nào song song?  - GV nhận xét, tổng kết: Hình thang là hình tứ giác có một cặp cạnh đối diện song song. Hình thang có một cặp cạnh đối diện song song với nhau gọi là hai cạnh đáy. Có đáy nhỏ và đáy lớn và hai cạnh bên.  - GV hỏi: Theo em, Trong hình thang ABCD, AH có vai trò gì? Vì sao em dự đoán như vậy?  - GV nhận xét, tổng kết.  - GV mời 2-3 HS lên bảng chỉ vào hình thanhg và nhắc lại đặc điểm. | - HS quan sát và trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời: AH là chiều cao của hình thang ABCD. AH vuông góc với hai đáy AB và DC.  - HS lên bảng chỉ. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập (8 phút)**  \*Mục tiêu  - Vận dụng quy tắc và công thức tính diện tích hình tam giác vào giải các bài toán. | |
| **Bài 1:**  - GV mời HS đọc yêu cầu đầu bài.  - GV cho HS quan sát hình vẽ ở BT 1. Thảo luận nhóm đôi: Cân cứ vào đặc diem cua hình thang đà dược tim hiểu ờ trên đè lựa chọn hình nào là hình thang và chi ra cặp cạnh đáy, cặp cạnh bên cua mồi hình thang đó.  - GV mời 2-3 nhóm báo cáo.  *Lưu ý:*HS đà học một sô hình hình học như: hình tam giác, hình chừ nhật, hình vuông, hình bình hành, hình thang. Tuy nhiên, ờ tiêu học chưa giới thiệu việc phân loại theo lính chất, dặc diêm cúa hình (phân loại logic). Vi vậy, GV chưa cân sư dụng diễn dạt như “Hình vuông cùng là hình chừ nhật”, “Hình bình hành cùng là hình thang”.  - GV tổng kết, nhận xét.  **Bài 2.**  - GV yêu cầu HS đọc đầu bài.  - GV cho HS làm bài tập vào vở bài tập.  + Xác định chiều cao cùa mồi hình thang.  + Đo chiều cao cùa mồi hình thang.  - Sau khi HS làm xong, GV cho HS chia sẻ bài làm với bạn bên cạnh: một bạn hỏi, một bạn trả lời.  - GV mời 1-2 nhóm báo cáo trước lớp.  Lưu ý: GV cho lớp nhận xét và lưu ý hình thang ờ câu b) có dường cao trùng với một cạnh ben.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 3:**  *a) Nhận biết về hình thang vuông.*  - GV yêu cầu HS quan sát và trả lời các câu hỏi:  + Hình thang ABCD có những góc nào là góc vuông?  + Cạnh bên nào vuông góc với đáy?  - GV nêu nhận xét, tông kết: *Hình thang có một cạnh bên vuông góc với hai đáy gọi là hình thang vuông.*  - GV mời 2-3 HS nhắc lại.  - GV cho HS chỉ ra hình thang vuông trong các hình ở ý b.  - GV mời 2-3 HS báo cáo bài của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS thực hiện.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ với bạn bên cạnh.  - 1 – 2 nhóm báo cáo trước lớp.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - HS thực hiện. |
| **D. Dặn dò, củng cố (2 phút)** | |
| - Tiết học hôm nay em học được điều gì?  - Dặn dò HS về nhà tìm hiểu tính ứng dụng của hình thang trong cuộc sống. | - HS phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 6**

**CÂU ĐƠN VÀ CÂU GHÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

* Hiểuthếnàolàcâuđơnvàcâughép;nhậnbiếtcâuđơn,câughéptrongđoạnvăn.
* Bước đầu biết đặt câu ghép; xác định được các vế câu trong câu ghép.

**2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- PháttriểnNLgiảiquyếtvấnđềvàsángtạo: thôngquaviệcgiảicácbài tập.

- NLgiao tiếpvàhợptácthôngquaHĐnhóm.

- BồidưỡngPCchămchỉthôngquahoạt độnghọctập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5*, tập hai hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
| - GV cho HS hát.  - GV giới thiệu bài: Ởlớp4,cácemđãđượchọcvềcâuvàcácthànhphầnchủngữ,vịngữ,trạngngữ củacâu.Hômnay,cô(thầy)vàcácemsẽcùngtìmhiểuvềhaikiểucâulàcâuđơnvà câughép. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu được thế nào là câu đơn, câu ghép, nhận ra câu đơn, câu ghép trong đoạn văn.  - Biết xác định các vế câu trong từng câu ghép. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về câu đơn, câu ghép.**  - GVmời2HSnốitiếpnhauđọcđoạnvănvà3BTtrongphần*Nhậnxét*.   1. **Nhận xét 1**   - GVmời 1 HSđọc yêu cầu củaBT1.  - HSlàmviệccánhân:đánhsốthứtựtrướcmỗicâu,xácđịnhchủngữvàvịngữ của từng câu.  - GVmờiHStrìnhbàybàilàmcủamình(GVchiếubàilàmcủaHS,nếucóđiềukiện).  -GVnhận xét, chốt đáp án đúng:   1. **Nhận xét 2.**   - GVmời 1 HSđọc yêu cầu củaBT2.  - HSthảo luận theo nhóm đôi, hoàn thành BT 2.  - GVmời1nhómlênbáocáokếtquảthảoluận(GVchiếubàilàmcủaHS,nếu có điều kiện).  - GVnhận xét, nêu đáp án đúng:  + Câu đơn: câu 1.  + Câu ghép: các câu 2, 3, 4, 5.   1. **Nhận xét 3.**   - GVmời 1 HSđọc yêu cầucủa BT3.  - GVgiảithíchyêucầucủaBT.  - GV nhận xét kết quả.  - HSthảo luận nhóm (mỗi nhóm 2 - 4 HS) làm BT 3.  - GVmời1HSlàmphóngviên,phỏngvấncácbạntronglớpđểtrảlờiCHcủaBT3.  -GVnhận xét, kết luận: Không thể tách mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ (tức là mỗi vếcâu)trongcáccâughépởđoạnvăntrênthànhmộtcâuđơn,vìcácvếcâudiễntả nhữngýcóquanhệchặtchẽvớinhau.Nếutáchmỗivếtrongcâughépthành1câu đơn thì sẽ tạo nên một chuỗi câu rời rạc, không gắn kết với nhau về nghĩa.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học.**  - GVmời1-2HSđọctobàihọcvềcâuđơnvàcâughép.  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học:Qua hai bài tập vừa rồi, các em hiểu từ câu đơn, câu ghép là gì? Cần lưu ý gì khi sử dụng câu đơn, câu ghép ?  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học.  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học:Qua hai bài tập vừa rồi, các em hiểu từ đồng nghĩa là gì? Cần lưu ý gì khi sử dụng từ đồng nghĩa?  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại. | - HS cả lớp theo dõi.  - HS cả lớp theo dõi  - HSkhác nhận xét, bổ sung.  1. Biển/luônthayđổimàutuỳtheosắcmâytrời.  CN VN  2.Trời/xanhthẳm,  CN1 VN1  biển/cũngxanhthẳmnhưdângcaolên,chắcnịch.  CN2 VN2  2.Trời/rảimâytrắngnhạt,  CN1 VN1  biển/mơmàngdịuhơisương.  CN2 VN2  4.Trời/âmumâymưa,biển/xámxịt,nặngnề.  CN1 VN1 CN2 VN2   1. Trời / ầm ầm dông gió,   CN1 VN1  biển / đục ngầu, giận dữ.  CN2 VN2  - HS theo dõi.  - Cả lớp đọc thầm theo.  -HSnhận xét, bổ sung.  - HS cả lớp làm bài.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS thực hiện.  - Gọi HS làm câu 2: tách 2 vế câu ghép thành 2 câu.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - CácHSđược phỏng vấn cho ý kiến.  - 2-3 HS đọc lại.  - HS theo dõi và trả lời câu hỏi.  - Vài HS nhắc lại.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - HSkhác nhận xét, bổ sung. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Xác định được câu đơn, câu ghép và các vế câu trong đoạn văn. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Tìm câu ghép.**  **Bài tập 1. HĐ cá nhân**  **-**GVmời 1 HSđọc và xác định yêu cầu bài tập 1  -GVmời1HStrìnhbàybàilàmcủamình(GVchiếubàicủaHS,nếucóđiềukiện).  -GVnhận xét, kết luận (có thể mở rộng yêu cầu: xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Vế 1** | **Vế 2** | | 1 | Vườncây/vàođông,  CN1 VN1 | lávàng/baylảtảtrênnềnđấtlạnh.  CN2 VN2 | | 3 | Đêm/ xuống,  CN1 VN1 | gióbấc/thổihunhút.  CN2 VN2 | | 7 | MặtTrời/đãlên cao,  CN1 VN1 | chú/mớirakhỏitổ.  CN2 VN2 |   **Bài tập 2. HĐ nhóm**  **-**GVmời 1 HSđọc và xác định yêu cầu bài tập 1  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -GVnhận xét, kết luận:  *Tấtcảcácbàmẹđềuyêuthươngconmình.Conrétthìmẹlạnh.Conngãthìmẹđau.*  *Conđói,ruộtganmẹcồncào.Conngoan,mặtmẹnởhoa.Conhư,lòngmẹrầurĩ...* | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của bài tập.  -Đại diện một số bạn báo cáo kết quả trước lớp. Các bạnkhác nêu ý kiến.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu của bài tập.  -Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. Các nhóm khác nêu ý kiến. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những câu ghép để chia sẻ trước lớp vào tiết sau.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT 7**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(Cách quan sát)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Phối hợp các giác quan để quan sát; quan sát từng bộ phận hoặc quan sát cảnh vật theo trình tự thời gian, không gian; chú ý tới những chi tiết tiêu biểu, nổi bật của đối tượng quan sát.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Cảmnhậnđượccáihaytrongcáchquansátvàcáchmiêu tảcủanhàvăn.Biếtcảmnhậnvẻđẹpcủaphongcảnhvàbiếtcáchquansátđểpháthiện ra vẻ đẹp, nét riêng của cảnh vật.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kết nối với nội dung bài học. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV có thể kiểm tra bài cũ bằng trò chơi lật mảnh ghép với các nội dung dưới đây:  MG1:Nhắc lại cấu tạo của bài văn tả phong cảnh.  MG2: - Kể một câu chuyện có tên cảnh đẹp của quê hương em.  **\* Giới thiệu bài:** Trongtiếthọctrước,cácemđãđượchọccácbàivăn*Consuốibảntôi*và*Chiều tối*, tìm hiểu cấu tạo của bài văn tả phong cảnh. Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ học cách quan sát một phong cảnh để chuẩn bị cho tiết thực hành quan sát vào tuần sau. | - Lắng nghe.  -HS chơi theo nhóm.  - Lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:** Biết phối hợp các giác quan để quan sát; quan sát từng bộ phận hoặc quan sát cảnh vật theo trình tự thời gian, không gian; chú ý tới những chi tiết tiêu biểu, nổi bật của đối tượng quan sát. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:Phốihợpcácgiácquanđểquansátphongcảnh.**  -GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT.  -GV cho HS làm việc nhóm đôi, hỏi đáp qua lại theo yêu cầu của bài tập. Mời một vài nhóm HS hỏi đáp trước lớp.  *a. Bàivăntảcảnhgì?*  *b. Tác giả quan sát các sự vật bằng những giác quan nào?*  *c.Bằngmỗi giác quan, tác giảcảmnhận được điều gì?*  -GVnhận xét, kết luận ý đúng.  - GVcó thể hỏi thêm: *Quabàitập1,emhọcđượcgìvềcáchquansátphongcảnh?* | - HS đọc và trả lời các câu hỏi.  -Bàivăntảcảnhchiềungoạiô.Tácgiả tả theo trình tự không gian (tả các phần của phong cảnh).  - Tác giả đã quan sát bằng các giác quan: thị giác, thính giác, xúc giác và khứu giác.  + Tác giả quan sát cảnh vật bằng mắt (thị giác) và cảm nhận được ngoại ô đã chìmvàonắngchiều,conkênhnướctrongvắt,raumuốnglênxanhmơnmởn,hoa raumuốngtímlấplánh,đồnglúachínmênhmông,khoảngtrờibaola,nhữngđám mây trắng vui đùa nhau trên cao, ...  +Nhờquansátbằngthínhgiác,tácgiảcảmnhậnđượcnhữngrặngtrexanhđang thìthầmtronggió,conchimsơncacấttiếnghóttựdo,tiếngsáodiềuvivutrầmbổng.  +Tácgiảcảmnhậnđượcthoangthoảnghươnglúachínvàhươngsennhờquan sát bằng khứu giác.  + Tác giả cảm nhận được chiều hè ngoại ô thật mát mẻ, không khí dịu lại rất nhanh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người bằng xúc giác.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -Cầnphốihợpnhiều giác quan để quan sát, tìm ra những đặc điểm, hoạt động, trạng thái và chú ý đến những nétriêng,đặc trưngcủađối tượngmiêutả.Từ đó, phong cảnhsẽ đượchiện lên một cách chân thực, gần gũi và sinh động nhất trong hình dung của người đọc. |
| **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** Cảmnhậnđượccáihaytrongcáchquansátvàcáchmiêu tảcủanhàvăn.Biếtcảmnhậnvẻđẹpcủaphongcảnhvàbiếtcáchquansátđểpháthiện ra vẻ đẹp, nét riêng của cảnh vật. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2:Lựa chọn chi tiết tiêu biểu để quan sát.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và ngữ liệu của BT 2.  - GV hỏi: Bài văn gồm mấy đoạn? Các em hãy xác định các đoạn của bài văn.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các CH trong SGK.  + Mỗi đoạn trong bài văn tả phong cảnh ở thời điểm nào của buổi sáng mùa hè?  + Tìm những hình ảnh tiêu biểu cho phong cảnh ở từng thời điểm, thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả.  - GV có thể hỏi thêm:  + Như vậy, trong bài văn này, cảnh buổi sáng mùa hè trong thung lũng được tả theo trình tự nào?  + Qua bài tập 2, em học được gì về cách quan sát phong cảnh? - GV mời 1 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 - 2 HS đọc đề.  - HS lắng nghe và trả lời.  -Bài văn bao gồm 3 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến Bản làng đã thức giấc; đoạn 2: từ Tảng sáng... đến ... rải vội lên đồng lúa; đoạn 3: phần còn lại).  +Đoạn 1 miêu tả thung lũng vào thời điểm trời chưa sáng, rừng núi còn chìm trong màn đêm. Đoạn 2 miêu tả thung lũng vào thời điểm tảng sáng, tức trời vừa bắt đầu sáng. Đoạn 3 miêu tả thung lũng ở thời điểm trời đã sáng hẳn: Mặt Trời đã nhô dần lên.  +Thời điểm trời chưa sáng, tác giả tập trung miêu tả âm thanh và ánh lửa: rừng núi còn chìm trong màn đêm; mọi người đang ngon giấc; tiếng vỗ cánh phành phạch và tiếng gáy lanh lảnh rồi râm ran của những chú gà trống; tiếng ve kêu ra rả trên cành cao; ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp.  . Thời điểm tảng sáng, tác giả miêu tả bầu trời, gió và tia nắng: vòm trời cao xanh mênh mông; gió mát rượi; khoảng trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ; những tia nắng hắt chéo qua thung lũng, trải trên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ; nắng vàng lan nhanh xuống chân núi rồi rải vội lên đồng lúa.  . Thời điểm Mặt Trời đã lên cao, tác giả chọn miêu tả ánh nắng, không khí lao động: Mặt Trời nhô cao dần, ánh nắng gay gắt; thanh niên thoăn thoắt gánh lúa về sân phơi; tiếng cười giòn tan vọng vào vách đá.  +Trong bài văn, tác giả tả cảnh buổi sáng mùa hè trong thung lũng theo trình tự thời gian, mỗi đoạn tả phong cảnh thung lũng ở một thời điểm cụ thể của buổi sáng.  +Lựa chọn những chi tiết tiêu biểu, những đặc điểm nổi bật và riêng biệt của đối tượng để quan sát; quan sát sự vận động, biến chuyển dù là nhỏ nhất bằng cái nhìn tinh tế, ...  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GVcho HStổngkết lại kiến thức.  - GVnhận xét chung về tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.  - Dặndò HSchuẩn bị cho tiết thực hành quan sát. | - 1 - 2 em đọc.  - HStự nhậnxét, đánh giá về tiết học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 4: TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP:CÂU ĐƠN VÀ CÂU GHÉP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Xác định được câu đơn, câu ghép trong đoạn văn. Biết đặt câu ghép; xác định được các vế câu trong câu ghép.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua việc giải các bài tập.

- NL giao tiếp và hợp tác thông qua HĐ nhóm.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ thông qua hoạt động học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint

**III. Các hoạt động dạy – học:**

**1. Mở đầu:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - Câu đơn là gì?  - Thế nào là câu ghép?  - GV chốt, nhận xét  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:** Tìm câu ghép trong đoạn văn dưới đây và xác định các vế trong mỗi câu ghép:  (1) Chúng tôi đi chăn trâu, ngày nào cũng qua suối. (2) Cỏ gần nước tươi tốt nên trâu ăn cỏ miền theo bờ suối, rồi mới lên đồi, lên núi. (3) Chiều về, đàn trâu no cỏ đằm mình dưới suối, chúng tôi tha thẩn tìm những viên đá đẹp cho mình.  - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập 1  - GV mời HS trình bày bài làm của mình .  - GV nhận xét, kết luận (có thể mở rộng yêu cầu: xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Vế 1** | **Vế 2** | | 2 | Cỏ gần nước tươi tốt | trâu ăn cỏ miền theo bờ suối, rồi mới lên đồi, lên núi. | | 3 | đàn trâu no cỏ đằm mình dưới suối | chúng tôi tha thẩn tìm những viên đá đẹp cho mình. |   **=>***CC cách xác định*câu ghép và các vế trong câu ghép.  **Bài 2:** Cho đoạn văn sau:  Mặt trời lên,/cả cánh đồng lấp lóa nắng. Trời càng nắng,/lúa càng sẫm lại, trĩu bông. Lúc này, cánh đồng đẹp như một tấm thảm. Mỗi khi có gió, những bông lúa ngả đầu vào nhau, sóng lúa nhấp nhô.  a) Xác định chủ ngữ, vị ngữ của từng câu.  b) Chỉ ra các câu ghép trong đoạn văn.  - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn, cùng nhau thảo luận nhóm đôi để thực hiện các yêu cầu trên.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng | HS trả lời:  Câu đơn là câu do một cụm chủ ngữ - vị ngữ tạo thành  - Câu ghép là câu do hai hoặc nhiều cụm chủ ngữ - vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Đại diện một số bạn báo cáo kết quả trước lớp. Các bạn khác nêu ý kiến.    HS đọc đoạn văn và yêu cầu của bài  HS thảo luận nhóm đôi  Đại diện nhóm báo cáo  Nhóm khác nhận xét, bổ sung |

Mặt trời/ lên, cả cánh đồng/ lấp lóa nắng.

CN         VN CN                  VN

Trời/ càng nắng, lúa/ càng sẫm lại, trĩu bông.

CN      VN          CN VN

Lúc này, cánh đồng/ đẹp như một tấm thảm.

                   CN                  VN

Mỗi khi có gió, những bông lúa ngả đầu vào nhau, /sóng lúa nhấp nhô.

                              CN                              VN              CN               VN

b) Các câu ghép trong đoạn văn:

- Mặt trời lên, cả cánh đồng lấp lóa nắng.

- Trời càng nắng, lúa càng sẫm lại, trĩu bông.

- Mỗi khi có gió, những bông lúa ngả đầu vào nhau, sóng lúa nhấp nhô.

|  |  |
| --- | --- |
| **+** Có thể tách các cụm chủ ngữ - vị ngữ trong các câu ghép trên thành các câu đơn không? Vì sao? | + Không thể tách các cụm chủ ngữ - vị ngữ trong các câu ghép trên thành các câu đơn.  Mỗi vế câu thể hiện một ý và có quan hệ chặt chẽ với vế khác trong câu. |

**=>***CC cách xác địnhcác thành phần trong câu và cách xác định câu ghép.*

**Bài 3:**Đặt 1 – 2 câu ghép nói về nội dung của mỗi tranh sau. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu vừa đặt.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| GV y/c HS làm việc cá nhân  - GV y/c HS trình bày | - HS thực hiện làm việc cá nhân |

- Nhờ trời/ nắng nên muôn hoa/ đua nở.

         CN  VN              CN      VN

- Vào giờ ra chơi, sân trường/ nhộn nhịp, các bạn học sinh/ nô đùa.

                                CN                VN                  CN                VN

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Vận dụng:**  - Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những câu ghép để chia sẻ trước lớp vào tiết sau.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS trả lời. |

**4. Điều chỉnh, bổ sung:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**...........................................................**

**Buổi chiều TIẾT 1: KHOA HỌC**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**..........................................................................**

**TIẾT 2: TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP: TÍNH DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố cách tính diện tích hình tam giác và các yếu tố khác của tam giác (đường cao, cạnh đáy).

- Rèn kĩ năng tính diện tích hình tam giác.

- Hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Giáo dục ý thức học tập tốt và phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

**II. Đồ dùng dạy – học**:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Mở đầu:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS nhắc lại cách tính diện tích hình tam giác.  - Viết công thức tính diện tích hình tam giác.  - Nêu cách tính cạnh đáy của hình tam giác khi biết diện tích và chiều cao. Viết công thức tổng quát  - Nêu cách tính chiều cao của hình tam giác khi biết diện tích và độ dài cạnh đáy. Viết công thức tổng quát.  - GV chốt kiến thức. | - HS tiếp nối nhau nêu: Muốn tính diện tích hình tam giác ta lấy độ dài đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi nhân với 2.  - 1 HS lên bảng viết công thức, cả lớp viết vào giấy nháp. S =  - Độ dài cạnh đáy bằng diện tích nhân với 2 rồi chia chiều cao.  Công thức : a = S x 2 : h  - Chiều cao bằng diện tích nhân với 2 chia cho độ dài cạnh đáy.  Công thức : h = S x 2 : a |

**2. Luyện tập:**

**Bài 1:**

Tính diện tích hình tam giác biết:

a. Độ dài đáy là 3m, chiều cao là 18dm

b. Độ dài đáy là 3,6m, chiều cao là 2,5 m

|  |  |
| --- | --- |
| - Khi tính diện tích hình tam giác em cần lưu ý điều gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV chốt lời giải đúng.  *=> Củng cố cách tính diện tích hình tam giác.* | - Độ dài đáy và chiều cao phải cùng đơn vị đo.  - HS làm bài, chữa bài. |

**Bài 2**: Một mảnh đất hình tam giác có đáy bằng 32m, chiều cao bằng  cạnh đáy. Tính diện tích mảnh đất.

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài, tóm tắt bài toán.  - Yêu cầu HS nêu cách giải.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV chấm, chữa bài.  *=> Củng cố cách tính diện tích hình tam giác.* | - HS đọc đề bài, phân tích đề.  - HS làm bài, chữa bài.  + Tìm chiều cao hình tam giác.  + Tính diện tích mảnh đất.  - HS làm bài vào vở. 1HS làm bài trên bảng phụ để chữa bài. |

**Bài 3:** Cho tam giác ABC có diện tích 559 cm2, cạnh đáy AC = 43cm.

a. Tính chiều cao AH của tam giác đó.

b. Nếu tăng cạnh đáy thêm 8cm thì diện tích tăng thêm bao nhiêu ?

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi HS đọc đề.  a. Nêu cách tính chiều cao của tam giác khi biết diện tích và độ dài đáy.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét bài làm của HS.  b. GV vẽ hình để HS dễ quan sát.  - Phần diện tích tăng thêm là diện tích của hình nào ?  - Muốn tích diện tích hình tam giác ACD phải biết gì ?  - Em có nhận xét gì về chiều cao của tam giác ACD ?  - Cạnh đáy của tam giác ACD là bao nhiêu ?  - Yêu cầu làm bài.  - GV chữa bài.  *=> Củng cố cách tính chiều cao của tam giác khi biết diện tích và độ dài đáy; cách tích diện tích tam giác.*  **Bài 4: (làm thêm nếu còn thời gian)** Một hình tam giác có chiều cao hơn độ dài đáy 9cm, tổng chiều cao và độ dài cạnh đáy là 25cm. Tính diện tích hình tam giác đó?  **-** GV hướng dẫn HS phân tích yêu cầu của đề bài và hướng dẫn cách làm  + Muốn tính được diện tích hình tam giác ta cần phải biết những gì?  + Dựa vào dạng toán nào để tìm được chiều cao và cạnh đáy của hình tam giác đó?  + Nêu cách tính diện tích hình tam giác?  GV chữa bài, nhận xét  **=>***Củng cố cách tính diện tích hình tam giác (khi đi tìm chiều cao, cạnh đáy dựa vào dạng toán Tổng – Hiệu)* | - 1 HS đọc.  - Chiều cao bằng diện tích nhân 2 rồi chia cho độ dài đáy.  - HS làm bài, chữa bài.  A  B H C D  - Hình tam giác ACD.  - Chiều cao của tam giác ACD  - Khi kéo dài cạnh đáy AC thì chiều cao tam giác không thay đổi. Vậy chiều cao của tam giác ABC chính là chiều cao của tam giác ACD (chiều cao ngoài).  - 8cm  - HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm.  HS đọc yêu cầu.  - HS phân tích yêu cầu của bài  + Ta cần tính chiều cao và cạnh đáy của hình tam giác  + Dựa vào dạng toán Tổng – Hiệu  HS nêu  HS làm bài ra vở  HS đối chiếu kết quả bài làm với bạn bên cạnh |

**3. Vận dụng:**

- Nhắc lại cách tính diện tích hình tam giác.

- Giáo viên nhận xét tiết học.

**4. Điều chỉnh, bổ sung:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: SINH HOẠT**

**HĐTN: Chủ đề 5: Nghề em mơ ước (Tháng 1): Tìm hiểu ý tưởng kinh doanh**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được ý tưởng kinh doanh có thể thực hiện trong Hội chợ Xuân của trường

- Tạo niềm vui, hồ hởi với các hoạt động ở Hội chợ Xuân

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin và trình bày được sự trưởng thành của mình thông qua sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tạo ra sản phẩm độc đáo, ấn tượng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn trong quá trình học tập

**3. Phẩm chất.**

Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn khi bạn không có nhiều thành tích trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để tiếp tục nang cao bậc thang thành tích cảu mình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV và HS chuẩn bị các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,..

- Các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho hs lắng nghe bài hát  - *GV dẫn dắt vào bài mới:* | - HS vận động theo bài hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + HS nêu được ý tưởng kinh doanh có thể thực hiện trong Hội chợ Xuân của trường  + Tạo niềm vui, hồ hởi với các hoạt động ở Hội chợ Xuân  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV chia lớp thành các nhóm  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm theo các nhiệm vụ sau:  + Chia sẻ kết quả khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng trong Hội chợ Xuân.  + Dựa vào kết quả khảo sát, HS thử đề xuất ý tưởng kinh doanh khả thi, có thể thực hiện trong Hội chợ xuân ở trường  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp về ý tưởng kinh doanh mà nhóm mình đã thảo luận theo gợi ý:  + Tên ý tưởng kinh doanh  + Lí do em chọn ý tưởng kinh doanh đó. | - HS chia sẻ theo nhóm về những nội dung GV đã yêu cầu  - Các HS khác cùng trao đổi, nhận xét, đóng góp ý kiến cho ý tưởng kinh doanh mà nhóm bạn trình bày  - Thống nhất ý tưởng kinh doanh trong Hội chợ Xuân |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đề nghị HS tiếp tục hoàn thiện và chuẩn bị nội dung để đưa vào kế hoạch kinh doanh của nhóm.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ, tiếp tục hoàn thiện và chuẩn bị nội dung để đưa vào kế hoạch  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

*Duyệt ngày......tháng ... năm 2025*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Phó hiệu trưởng***  ***Nguyễn Thị Hằng*** |